

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 15 – 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phương;

Ông Nguyễn Công Tâm.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tham gia phiên toà:**
Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, (tên gọi khác: S), sinh ngày 15/5/1995. Tại huyện VV, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A (đã chết) và bà Hoàng Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019 đến nay; có mặt.

2. Nông Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/6/1979. Tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quốc Đ (đã chết) và bà Đặng Thị L; vợ: Lương Thị N; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự:

Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T:* Ông Trần Xuân T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Chị Lương Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Viết P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: S) và Nông Văn T đều là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2019, Hoàng Văn T đi bộ từ nhà ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Nông Văn T ở cùng thôn mục đích nhờ Nông Văn T đi mua ma túy về sử dụng. Khi đi Hoàng Văn T đem theo 500.000 đồng. Khi đến thấy Nông Văn T đang ở nhà một mình, Hoàng Văn T nói với Nông Văn T “em vật quá, anh biết chỗ nào đi lấy hộ em đem về anh em cùng chơi”. Nông Văn T nói “đưa tiền đây, lấy được anh lấy cho” Hoàng Văn T đưa cho Nông Văn T 500.000 đồng để mua ma túy, Nông Văn T nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 12V*-***** đi mua ma túy, Hoàng Văn T chờ ở nhà Nông Văn T. Nông Văn T điều khiển xe mô tô đến ngôi nhà hoang ở thôn B, xã T, huyện V, Nông Văn T gặp và hỏi mua ma túy với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (Nông Văn T không biết tên, họ, địa chỉ) người này đồng ý. Nông Văn T đưa cho người phụ nữ này toàn bộ số tiền Hoàng Văn T đưa để mua ma túy, người phụ nữ nhận tiền và đưa cho Nông Văn T một gói giấy kẻ màu trắng bên trong chứa chất ma túy Heroine. Nông Văn T nhận lấy gói ma túy cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe trở về nhà. Khi về đến đoạn đường rẽ lên nhà Nông Văn T thì Nông Văn T bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy kẻ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE mang BKS: 12V*-*****. Còn Hoàng Văn T đợi Nông Văn T đi mua ma túy lâu không thấy về nên đi về nhà.

Tại bản Kết luận giám định số 218/KL- PC09 ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng là 0,128 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 66/CT - VKS ngày 20/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S), Nông Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S), Nông Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lương Thị N trình bày: Gia đình chị có 01 chiếc xe máy BKS 12V*-***** đứng tên bị cáo Nông Văn T chồng chị. Chiếc xe này là tài sản chung của cả gia đình, nguồn tiền mua chiếc xe này là của chị đi làm thuê mà có. Do chồng chị có bằng lái xe nên khi mua xe chị để cho chồng chị đứng tên. Nay chị yêu cầu Hội đồng xét xử cho gia đình chị xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S), Nông Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù giam; bị cáo Nông Văn T mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo là người nghiện ma túy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định còn lại 0,128 gam ký hiệu “QT Nông Văn T”.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, trắng BKS: 12V*-*****.

Các biện pháp tư pháp khác: Không đề nghị.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S) trình bày bản luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T trình bày bản luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét cho bị cáo mức án 12 tháng tù mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; trả lại tài sản là chiếc xe máy cho bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Do nghiện hút chất ma túy Heroine, ngày 08/6/2019 Hoàng Văn T (tên gọi khác: S) đưa 500.000 đồng cho Nông Văn T đi mua 01 gói ma túy Heroine với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) tại ngôi nhà hoang ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích đem ma túy về để sử dụng chung và Nông Văn T bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố các bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Các bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S), Nông Văn T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh. Ma túy là các hỗn hợp chất hoá học, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp nhân tạo, gây kích thích hoặc ức chế thần kinh. Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể, có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, khiến con người bị lệ thuộc vào nó. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khoẻ mà còn làm suy thoái nòi giống,

tàn phá phẩm giá và nhân cách của con người. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang cho gia đình và xã hội; gây mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trong khu vực. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm mục đích cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, về vai trò, nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Cụ thể Hội đồng xét xử thấy rằng về vai trò: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S) là người khởi sự, đưa tiền cho bị cáo Nông Văn T, bị cáo Nông Văn T là người đi mua ma túy về để cùng nhau dùng chung; về nhân thân: Các bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo hiện là người nghiện ma túy, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định còn lại 0,111 gam ký hiệu “QT Nông Văn T” là vật cấm tàng trữ, lưu hành, tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen - trắng mang BKS: 12V*-***** không phải là vật chứng, trả lại cho bị cáo Nông Văn T.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T ở thôn B, xã T, huyện V, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do bị cáo Nông Văn T không cung cấp được họ, tên, địa chỉ nên không thể xác minh, làm rõ để xử lý được. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát và các Luật sư bào chữa về hình phạt và xử lý vật chứng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết. Do đó, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S), Nông Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2019.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định còn lại 0,111 gam ký hiệu “QT Nông Văn T”.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen trắng mang BKS: 12V*-*****.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019).

3. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: S), Nông Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà